UBND HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG **TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẤN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/BC-THTT	*Thị trấn, ngày 29 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2023 - 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD ĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Thị Trấn.

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Tổ 4 Thị trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên
- Điện thoại:
- Trang thông tin điện tử: https://ththitran.pgddienbiendong.edu.vn

3. Loại hình: Công lập

- Tên cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục:

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng môi trường giáo dục hợp tác, thân thiện, toàn diện, có chất lượng giáo dục tốt. Ở đây, mỗi học sinh đều có cơ hội bộc lộ, phát triển những điểm mạnh của mình và hoàn thiện bản thân, mỗi giáo viên đều có cơ hội trở thành những giáo viên xuất sắc.

4.2. Tầm nhìn:

Trường Tiểu học Thị Trấn là một trong những ngôi trường có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và có khả năng vươn tới thành công.

4.3. Mục tiêu

Đến năm 2025, nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

4.3.1. Chất lượng giáo dục:

Đảm bảo duy trì các tiêu chí của trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1, Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh.

4.3.2. Trình độ chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên:

Trình độ chuyên môn giáo viên: Đạt chuẩn 22/23 = 95,7%, trong đó trên chuẩn 01/23 đồng chí đạt 4,3%.

4.3.3. Chất lượng học sinh:

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5%;

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%;

Tỷ lệ trẻ em từ trên 11 đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

4.3.4. Thư viện và thiết bị dạy học

Duy trì thư viện đạt chuẩn theo quy định, và xây dựng một số tiêu chí của thư viên tiên tiến; mua sắm trang thiết bị dạy học đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học thị trấn Điện Biên Đông ban đầu mới thành lập trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất cũng như về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Song tập thể cán bộ gáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể trường Tiểu học Thị Trấn liên tục được Chủ tịch UBND Tỉnh Điện Biên công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và được tặng nhiều Bằng khen. Năm học 2023-2024 nhà trường được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen. Hằng năm có trên 100% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và 10% cá nhân được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen, có 15% cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người đại diện liên hệ

- Họ tên: Nguyễn Thị Minh Khánh
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ làm việc: Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông, huyện Điện Biên Đông, Tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 0943162797
- Gmail: minhkhanh.db@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông được thành lập theo QĐ số: 2222 /QĐ-UBND, ngày 22 tháng 10 năm 2008 của UBND huyện Điện Biên Đông.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường:

Quyết định 1337 /QĐ-UBND, ngày 27 tháng 05 năm 2024 của UBND huyện Điện Biên Đông.

Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ hiện tại	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Minh Khánh	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	
2.	Nguyễn Thị Hảo	Phó hiệu trưởng	

3.	Phạm Thị Huyền	Tổ trưởng chuyên môn	
4.	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó Hiệu trưởng	
5.	Lê Thị Lệ	Chủ tịch Công đoàn	
6.	Tòng Văn Đức	Bí thư Đoàn thanh Niên	
7.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Tổng phụ trách Đội	
8.	Lê Thị Phượng	Tổ trưởng chuyên môn	
9.	Bùi Thị Loan	Tổ trưởng chuyên môn	
10.	Cà Mạnh Hải	Phó chủ tịch UBND Thị Trấn	
11.	Đồng Thị Nhung	Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh	

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng Nguyễn Thị Minh Khách: QĐ điều động và bổ nhiệm HT số 1573 /QĐ-UBND ngày 29 / 07 / 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông.
- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hảo: QĐ số 1671 / QĐ-UBND ngày 18 / 08 / 2022 của UBND huyện Điện Biên Đông.
- Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hải Yến: QĐ số 2240 / QĐ-UBND ngày 29 / 10 / 2021 của UBND huyện Điện Biên Đông

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của CSGD:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 23 đảng viên.

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Công đoàn có 26 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh có 406 đội viên và nhi đồng

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 5 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Minh Khánh	Hiệu trưởng	0943162797	minhkhanh.db@gmail.com
2	Nguyễn Thị Hảo	Phó hiệu trưởng	0949058910	haohoandb@gmail.com
3	Nguyễn Thị Hải Yến	Phó hiệu trưởng	0982791682	yenhuan1971@

				gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển nhà trường.
- Quy chế dân chủ.
- Các nghị quyết của Hội đồng trường.
- Các quy định về quản lý hành chính, tài chính, nhân sự.
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.
- Kế hoạch, thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục: Không
- Các quy chế khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng CBQL, GV, NV chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo: Tổng số 26 CBQL, GV, NV, trong đó:

STT	**Tên vị trí việc làm**	**Số lượng người**	**Ghi chú**
Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý			
1	**Hiệu trưởng**	01	
2	**Hiệu phó**	02	
Vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			
1	Giáo viên TH hạng II	**15**	
2	Giáo viên TH hạng III	**8**	
3	Giáo viên TH hạng IV	**0**	
Vị trí việc làm gắn với chức danh công việc hỗ trợ, phục vụ			
1	Vị trí việc làm Thiết bị- Thư viện	**1**	
2	Vị trí việc làm Y tế trường học	**1**	
3	Vị trí việc làm Kế toán	**1**	
4	Vị trí việc làm Văn thư , thủ quỹ	**0**	
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	**0**	
2	Nhân viên phục vụ	**0**	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

theo quy định

- Trương có 95,7% CBQL, giáo viên đạt chuẩn, 4,3% CBQL đạt trên chuẩn.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Cán bộ QL, giáo viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học /số lớp**	13	1ph/ 1lớp
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	12	
2	Phòng học bán kiên cố	01	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng diện tích đất (m)**	5219,3	
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập(m)**	3000	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học	576	
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m^2)	0	
3	Diện tích thư viện	20 m^2	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	100 m^2	
5	Diện tích phòng khác (…)(m^2)	236 m^2	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị: bộ)**	11	
1	Khối 1	3	
2	Khối 2	3	
3	Khối 3	3	
4	Khối 4	3	
5	Khối 5	3	
VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính:bộ)**	30 bộ	
XI	**Tổng số thiết bị**	24	
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	2	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu	14	
5	Thiết bị khác	4	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất

lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục - Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên

***Đánh giá theo từng tiêu chí**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	**Kết quả**			
	Không đạt	**Đạt**		
		Mức 1	**Mức 2**	**Mức 3**
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2	**x**	x	x	
Tiêu chí 3.3	**x**	x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có tổng số **406** học sinh, số học sinh nữ là 201 em chiếm 49,5%. Có **13** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 31,2 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm 65,5% số học sinh toàn trường, Tỷ lệ tuyển sinh đạt 100%, tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 406/406 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 8 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

- Kết quả giáo dục năm học 2023-2024

Tổng số học sinh: 406 học sinh.

* Khối 1,2,3,4,5 có 406 học sinh (Trong đó 08 HS khuyết tật không đánh giá).

TT	Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	261	64,3	143	35,2	2	0,5
2	Toán	273	67,2	131	32,3	2	0,5
3	Đạo đức	258	63,5	146	36	2	0,5
4	Tự nhiên & Xã hội (Lớp 1+2+3)	143	58,4	100	40,8	2	0,8
5	Khoa học (Lớp 4+5)	123	76,4	38	23,6	0	0
6	LS&ĐL(Lớp 4+5)	108	67,1	53	32,9	0	0
7	Âm nhạc	244	60,1	160	39,4	2	0,5
8	Mỹ Thuật	243	59,9	161	39,6	2	0,5
9	HĐTN(Lớp 1+2+3+4)	205	61,7	125	37,7	2	0,6
10	GDTC	249	61,3	155	38,2	2	0,5
11	Công nghệ(Lớp 3+4)	100	58,8	70	41,2	0	0
12	Tin học (Lớp 3+4+5)	141	57,8	103	42,2	0	0

13	Tiếng Anh(Lớp 3+4+5)	90	36,9	154	63,1	0	0
14	Kỹ thuật(Lớp 5)	42	56,8	32	43,2	0	0

- Phẩm chất: Khối 1,2,3,4,5 có 406 học sinh (Trong đó 08 HS khuyết tật không đánh giá).

TT	**Các phẩm chất**	**Tốt**		**Đạt**		**Cần cố gắng**	
Khối lớp 1,2,3,4		**Số lượng**	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**
1	Yêu nước	243	73,2	87	26,2	2	0,6
2	Nhân ái	240	72,3	90	27,1	2	0,6
3	Chăm chỉ	227	68,4	103	31	2	0,6
4	Trung thực	227	68,4	103	31	2	0,6
5	Trách nhiệm	227	68,4	103	31	2	0,6
Khối lớp 5							
1	Chăm học, chăm làm	52	70,3	22	29,7	0	0
2	Tự tin, trách nhiệm	50	57,6	24	32,4	0	0
3	Trung thực, kỉ luật	55	74,3	19	25,7	0	0
4	Đoàn kết, yêu thương	65	87,8	9	12,2	0	0

- Năng lực: Khối 1,2,3,4,5 có 406 học sinh (Trong đó 08 HS khuyết tật không đánh giá)

TT	**Các năng lực**	**Tốt**		**Đạt**		**Cần cố gắng**	
Khối lớp 1,2,3,4		**Số lượng**	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**	**Số lượng**	**Tỷ lệ**
1	Ngôn ngữ	205	61,7	125	37,7	2	0,6
2	Tính toán	201	60,5	129	38,9	2	0,6
3	Khoa học	199	59,9	131	39,5	2	0,6
4	Thẩm mĩ	204	61,4	126	38	2	0,6
5	Thể chất	201	60,5	129	38,9	2	0,6
6	Công nghệ (lớp 3+ 4)	110	33,1	60	18,1	0	0
7	Tin học (lớp 3+ 4)	112	33,7	58	17,5	0	0
Khối lớp 5							
1	Tự phục vụ, tự quản	66	89,2	8	10,8	0	0
2	Hợp tác	55	74,3	19	25,7	0	0
3	Tự học và GQVĐ	50	57,6	24	32,4	0	0

Khen thưởng học sinh: Hoàn thành xuất sắc 115 em/406 em chiếm tỷ lệ 28,3% HS tiêu biểu hoàn thành tốt: 118em/406 em chiếm tỷ lệ 29,1%

- Học sinh đạt giải trong các Hội thi, cuộc thi, giao lưu:

+ Giao lưu "Toán tuổi thơ": Đạt giải nhất đồng đội, đạt 1 giải nhất cá nhân, 5 giải khuyến khích cá nhân.

+ Thi viết chữ đẹp cấp huyện: Đạt giải nhất toàn đoàn. (Cá nhân: 4 giải xuất sắc, 2 giải nhất, 7 giải nhì, 4 giải ba, 6 giải khuyến khích)

+ Hội thao cấp huyện: môn Cờ vua nữ đạt 1giải nhất, môn chạy đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì; môn Cầu lông đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì; môn Aerobic đạt 1 giải nhất, 1 giải nhì; Bóng đá đạt giải nhì; Đá cầu đạt 1 giải ba.

+ Hội thao cấp tỉnh: Đạt 02 giải ba Aerobic; 1 giải ba môn Cầu lông.

+ Chấm cảnh quan trường lớp: Đạt giải nhất.

+ Tham gia cuộc thi: Sáng tạo Thanh-Thiếu niên Nhi đồng huyện Điện Biên Đông lần thứ II đạt giải A.

c. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 74/74 đạt 100%

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài: Không

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào ngân sách được giao, các nguồn thu tại trường để lập dự toán thu chi. Dự toán được xây dựng đúng quy trình. Nhà trường thực hiện thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước: có dự toán, quyết toán tài chính, báo cáo tài chính theo từng năm học và thực hiện đầy đủ các quy định quản lý, lưu trữ hồ sơ chứng từ. Hệ thống sổ sách, chứng từ của trường đầy đủ và hợp lệ. Các khoản thu chi của nhà trường đều thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền. Ngay đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và định kì tự kiểm tra công tác tài chính, tài sản theo đúng quy định, quy chế chi tiêu nội bộ.

- Quyết toán chi ngân sách:

Tình hình thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

- Dự toán năm trước chuyển sang: 436.500 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 5.548.000.000 đồng
- Dự toán được sử dụng trong năm: 5.548.436.500 đồng
- Kinh phí đã sử dụng: 2.657.909.433 đồng;
- Dự toán còn dư ở Kho bạc: 2.890.527.067 đồng

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án để tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh, đề phòng các trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương.

Tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của đơn vị trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Về các phong trào hoạt động:

- Chi đoàn, Đội và giáo viên các khối phối hợp tổ chức tốt các giờ sinh hoạt tập thể, phát thanh măng non; tuyên truyền sâu về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.
- Kết nạp được 80 đội viên mới trong năm học.
- HS vẽ tranh chủ đề: "Vẽ tranh của thiếu niên, nhi đồng về Chiến thắng Điện Biên Phủ và hình ảnh Điện Biên Phủ hôm nay", …
- Tổ chức SHTT với chủ đề "An toàn giao thông"
- Tham gia vẽ tranh, làm báo chủ đề "Biết ơn thầy cô giáo".
- HS tích cực tham gia viết thư UPU lần thứ 52, toàn trường chọn gửi 56 bức thư về BTC.
- Khuyến khích HS viết về Gương bạn tốt trong lớp, trường.
- Duy trì các hoạt động giáo dục ý thức, kĩ năng sống cho học sinh đặc biệt là kĩ năng phòng chống dịch bệnh.
- Thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện, phong trào ủng hộ.

+ Nhà trường tổ chức Trung thu, tặng quà HS HCKK của trường các ngày Lễ, Tết.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm đảm bảo an toàn, đạt hiệu quả tốt.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh.

4. Công tác xã hội hóa:

- Phụ huynh luôn phối hợp ủng hộ các chủ trương của nhà trường trong công tác dạy dỗ và chăm sóc học sinh; luôn quan tâm đến đội ngũ CB - GV - NV.

- Phụ huynh các lớp tích cực tham gia lao động xây dựng cơ sở vật chất. Cùng nhà trường làm vườn rau, làm đồ chơi ngoài chời cho con em.

5. Công tác chăm sóc sức khoẻ học sinh:

- Quan tâm sức khỏe HS; đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi dịch bệnh trong HS.

6. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- 100% CB-GV trong nhà trường thường xuyên trau dồi phẩm chất, đạo đức và học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thông qua các hình thức: Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, tham gia đủ các buổi tập huấn về công tác chuyên môn, đánh giá HS.

- Tạo mọi điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ.

- Chi bộ trường có 23 đảng viên, các đảng viên đều gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong năm xét cho 02 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng.

7. Đầu tư cơ sở vật chất:

- Không xây dựng mới, sửa chữa 12 phòng học.

8. Công tác quản lý:

- Nhà trường làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra HĐSP của giáo viên. Tăng cường trật tự kỉ cương, nề nếp trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp dự giờ, quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục và việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, nội quy và quy chế dân chủ trong nhà trường.

- Quản lí CB-GV-NV chặt chẽ, phân công đúng người rõ việc, công bằng.

- Triển khai tập huấn, hỗ trợ và động viên GV kịp thời cập nhật hệ thống phần mềm CSDL Ngành đảm bảo tiến độ.

- Đảm bảo công khai, công bằng, chính xác việc bình xét thi đua hàng năm trên cơ sở động viên nhằm phát huy năng lực cá nhân và sức mạnh tập thể, cộng đồng trách nhiệm trong mọi công việc.

- Không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

- Huy động sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể thông qua các hoạt động; có sơ tổng kết và tuyên dương, nhắc nhở kịp thời để rút kinh nghiệm.

- Đảm bảo chất lượng đại trà và mũi nhọn học sinh; nâng cao trình độ giáo viên, nhân viên.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Thị Trấn Điện Biên Đông theo phụ lục 01 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2024)./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO H.ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẤN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

Nguyễn Thị Minh Khánh